

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 26 - 3 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Việt Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Biên.

Ông Nguyễn Văn Thảo Nguyễn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Đình Vương Vũ - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Trần Cúc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 N 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 01 N 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 N 2021 đối với bị cáo:

Trần Xuân N, sinh N 1988, tại Quảng Bình; nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ dân phố M, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Xuân Đ, sinh N 1947 và bà Nguyễn Thị X, sinh N 1957; có vợ Phạm Thị Hồng Y, sinh N 1993 (đã ly hôn); có 02 con, lớn 12 tuổi, nhỏ 10 tuổi; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2020 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Anh H; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết từ trước nên khoảng 8 giờ ngày 07/9/2020, Trần Xuân N điện thoại cho người phụ nữ tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị hỏi

“*Có hàng hóa để chở không*”, bà N trả lời “*Có hàng thuốc lá vận chuyển không*”. Mặc dù biết là thuốc lá nhập lậu nhưng N muốn kiếm thêm thu nhập nên đã đồng ý và hai bên thống nhất giá tiền công vận chuyển từ thành phố Đ ra thị trấn H, huyện V là 4.000.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-050.09 chạy vào đến thị trấn Gio Linh, tỉnh Quảng Trị thì điện thoại cho bà N hỏi địa điểm nhận thuốc lá, bà N hướng dẫn N đến đường Trần Nhật Duật thuộc khu phố T, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị để nhận. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N điều khiển xe ô tô đến 01 bãi đất trống ở đường Trần Nhật Duật thì gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) điều khiển xe ô tô 16 chỗ đến và gõ cửa xe kêu N xuống cùng bốc 13 thùng và 01 túi ni long đựng thuốc lá lên xe của N. Bốc xong, N điều khiển xe ô tô chạy ra đường Quốc lộ 1A đi ra hướng huyện Vĩnh Linh. Khi đến Km 744 Quốc lộ 1A thuộc địa phận huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng kiểm tra phát hiện bắt giữ cùng tang vật là 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 4.990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO.

Tại Bản kết luận giám định số 712/KLGD - PC09 ngày 08/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Trị kết luận:

- 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET, loại 20 điều/bao gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phần nhãn hiệu JET, được sản xuất tại nước ngoài.

- 4.990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO, loại 20 điều/ bao gửi đến giám định đều là thuốc lá điều thành phần nhãn hiệu HERO, được sản xuất tại nước ngoài.

Bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-P1 ngày 26/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, khoản 1 Điều 54; Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Trần Xuân N 03 N tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 N tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số thuốc lá còn lại sau giám định; sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ly hôn, bị cáo phải nuôi 02 con nhỏ; bị cáo có bố là người có công nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Trị, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án; các tài liệu, chứng cứ được cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập, bị cáo cung cấp là hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định: Ngày 07/9/2020, Trần Xuân N điện thoại cho người phụ nữ tên N (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị hỏi “*Có hàng hóa để chở không*”, bà N trả lời “*Có hàng thuốc lá vận chuyển không*”. Mặc dù biết là thuốc lá nhập lậu nhưng do muốn kiếm thêm thu nhập nên N đã đồng ý và hai bên thống nhất giá tiền công vận chuyển từ thành phố Đ ra thị trấn H, huyện V là 4.000.000 đồng. Sau đó, N điều khiển xe ô tô vào thành phố Đ nhận hàng và trên đường vận chuyển 1.500 bao thuốc lá nhãn hiệu JET và 4.990 bao thuốc lá nhãn hiệu HERO thì bị Công an phát hiện bắt giữ. Theo kết luận giám định, toàn bộ số thuốc lá điều bị cáo vận chuyển đều là thuốc điếu được sản xuất tại nước ngoài; bị cáo không cung cấp được giấy tờ, hóa đơn chứng từ để chứng minh nguồn gốc xuất xứ hợp pháp của hàng hóa bị bắt giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Trần Xuân N về tội “*Vận chuyển hàng cấm*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Thuốc lá điếu do nước ngoài sản xuất thuộc loại hàng hóa cấm kinh doanh, mua bán, vận chuyển. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật nhưng vì hám lời muốn có tiền nhưng không phải do lao động hợp pháp mà có nên bị cáo đã bất chấp quy định của

pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội với tang số hàng phạm pháp là 6.490 bao thuốc lá điếu. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến hoạt động quản lý kinh tế của Nhà nước đối với những loại hàng hoá mà pháp luật cấm kinh doanh, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo Trần Xuân N mức án phù hợp mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đã truy tố. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo chưa được hưởng lợi từ việc vận chuyển hàng cấm; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn khó khăn, một mình nuôi 02 con nhỏ, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Do đó, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương là thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và phù hợp tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình của bị cáo.

Cần ra quyết định trả tự do ngay cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

[5]. Đối với người phụ nữ tên N thuê bị cáo N vận chuyển thuốc lá, 01 người đàn ông lái xe 16 chỗ vận chuyển thuốc lá đến cho bị cáo: Quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch cụ thể, nên chưa có cơ sở để xem xét.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Xuân N có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập không ổn định, vợ ly hôn, bị cáo chưa thu lợi gì trong việc vận chuyển hàng cấm nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra thu giữ xe ô tô biển kiểm soát 98A-050.09 và giấy tờ xe có liên quan gồm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển kiểm soát 98A-050.09; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 98A-050.09; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của xe ô tô 98A-050.09. Qua điều tra xác định xe ô tô thuộc sở hữu của anh Nguyễn Anh H, bị cáo thuê xe của anh H nhưng anh H không biết việc bị

cáo sử dụng xe vận chuyển hàng cấm. Do đó, cơ qua điều tra đã trả lại xe và giấy tờ xe cho anh H là đúng quy định.

- Đối với số thuốc lá còn lại sau giám định gồm: 1.400 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 4.530 bao thuốc lá hiệu HERO, đây là tang vật của vụ án là hành hóa cấm mua bán, vận chuyển nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Promax, bị cáo N khai sử dụng điện thoại trong quá trình giao dịch vận chuyển hàng cấm. Xét thấy, đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Xuân N phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Xuân N 03 (Ba)** N tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 N tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/3/2021.

Giao bị cáo Trần Xuân N cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục bị cáo; gia đình bị cáo Trần Xuân N có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 94 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Trần Xuân N, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 1.400 bao thuốc lá nhãn hiệu JET; 4.530 bao thuốc lá hiệu HERO còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Iphone 11 Promax, màu xám, máy đã qua sử dụng, có số imei: 353903109470573.

(Số vật chứng trên hiện có tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27/01/2021).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc: Bị cáo Trần Xuân N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhậm:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị;
- Cục THADS tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Việt Trung

